

Số: /2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính
về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 517/TTr-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024; ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố Cà Mau (gọi chung là Cơ quan có chức năng quản lý đất đai).
3. Cục Thuế tỉnh, các Chi cục Thuế khu vực (gọi chung là Cơ quan Thuế).
4. Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (gọi chung là Cơ quan tài chính).
5. Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan thu hoặc tổ chức tín dụng (ngân hàng) được ủy quyền thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (gọi chung là Cơ quan thu ngân sách nhà nước).
6. Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố Cà Mau (gọi chung là Tổ chức đăng ký đất đai).
7. Người sử dụng đất có liên quan đến thủ tục hành chính về đất đai.
8. Các đối tượng khác liên quan đến việc tính, thu, nộp, quản lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc luân chuyển hồ sơ phải thực hiện thường xuyên, thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định cho từng ngành, đảm bảo công việc được giải quyết nhanh chóng, thuận lợi và chặt chẽ theo quy định của pháp luật.
2. Khi phối hợp xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai có những nội dung phức tạp, các cơ quan có liên quan phải có văn bản phối hợp, phản hồi thông tin hoặc văn bản trả hồ sơ. Những vướng mắc phát sinh trong triển khai phải được bàn bạc, giải quyết kịp thời, trong trường hợp không thống nhất hướng giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên để xem xét, quyết định.

Điều 4. Quy trình luân chuyển hồ sơ để tính, thu, nộp tiền sử dụng đất trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất

1. Đối với tổ chức kinh tế, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

a) Căn cứ quyết định giao đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, nhu cầu công nhận quyền sử dụng đất và hồ sơ mà người sử dụng đất nộp tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định; trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất tính theo giá đất cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 160 Luật Đất đai thì sau khi nhận được quyết định giá đất cụ thể và văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường xác định thời điểm tính tiền sử dụng đất đối với khoản nộp bổ sung (nếu có). Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan Thuế theo Mẫu số 12/ĐK ban

hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai (đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất); Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai (đối với trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất) và hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện tương ứng với thời gian giải quyết của từng thủ tục hành chính theo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan Thuế tính tiền sử dụng đất phải nộp, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất (theo Mẫu số 01a/TB-TSĐĐ Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP), Quyết định giảm tiền sử dụng đất (trường hợp được giảm tiền sử dụng đất) theo quy định và các khoản phải nộp khác gửi cho người sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai. Thông báo nộp tiền sử dụng đất được gửi đồng thời cho Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định.

c) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Thuế phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ bổ sung hợp lệ thì cơ quan Thuế xác định và ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác. Đồng thời cơ quan Thuế lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

Sổ giao, nhận thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 04/LCHS Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

d) Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

đ) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyên thông tin thu, nộp ngân sách cho cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

e) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan Thuế ban hành thông báo về việc xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất và gửi thông báo kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

a) Căn cứ Quyết định giao đất, Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất và hồ sơ mà người sử dụng đất nộp tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định; Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất tính theo giá đất cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 160 Luật Đất đai thì sau khi nhận được quyết định giá đất cụ thể và văn bản của Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định thời điểm tính tiền sử dụng đất đối với khoản nộp bổ sung (nếu có). Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan Thuế theo Mẫu số 12/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất); Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP (đối với trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất);

Thời gian Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện tương ứng với thời gian giải quyết của từng thủ tục hành chính theo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

b) Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất (thông tin về người sử dụng đất, diện tích đất, vị trí đất, mục đích sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất) do Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển đến; căn cứ Bảng giá đất, mức giảm tiền sử dụng đất được cấp có thẩm quyền xác định hoặc phê duyệt (nếu có), quyết định giá đất cụ thể; trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Thuế tính số tiền sử dụng đất phải nộp, số tiền sử dụng đất được giảm, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất (theo Mẫu số 01a/TB-TSDĐ hoặc Mẫu số 01b/TB-TSDĐ Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP), Quyết định giảm tiền sử dụng đất (theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP) và các khoản phải nộp khác gửi cho hộ gia đình, cá nhân; đồng thời, gửi cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin theo quy định.

Thông báo nộp tiền sử dụng đất được gửi đồng thời cho Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định.

c) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Thuế phải thông báo bằng văn bản cho Phòng Tài nguyên và Môi trường và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ; sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì cơ quan Thuế phải ra thông báo nộp tiền sử dụng đất, quyết định giảm tiền sử dụng đất (trường hợp được giảm tiền sử dụng đất) chậm nhất sau 05 ngày làm việc. Đồng thời, cơ quan Thuế lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

Sổ giao, nhận thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 04/LCHS Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

d) Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

đ) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu, nộp ngân sách cho cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

e) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan Thuế ban hành thông báo về việc xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Quy trình luân chuyển hồ sơ để tính, thu, nộp tiền thuê đất trường hợp được Nhà nước cho thuê đất; chuyển mục đích sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất

1. Căn cứ Quyết định thuê đất, Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, nhu cầu và hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất của người sử dụng đất; Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 160 Luật Đất đai thì sau khi nhận được quyết định giá đất cụ thể và văn bản của cơ quan có chức năng quản lý đất đai xác định thời điểm tính tiền thuê đất đối với khoản nộp bổ sung (nếu có). Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển Phiếu chuyển thông tin cho cơ quan Thuế theo Mẫu số 12/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất); Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP (đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất; chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất).

Thời gian Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai thực hiện tương ứng với thời gian giải quyết của từng thủ tục hành chính theo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất và hồ sơ có liên quan do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan Thuế thực hiện xác định đơn giá thuê đất theo Mẫu số 03/LCHS Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP; tính số tiền thuê đất phải nộp và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền thuê đất theo Mẫu số 01a/TB-TMĐN hoặc Mẫu số 01b/TB-TMĐN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP; đồng thời, gửi cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất.

3. Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền thuê đất thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất, cơ quan Thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin để bổ sung; trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ, cơ quan Thuế thực hiện xác định đơn giá thuê đất, tính số tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền thuê đất gửi đến người sử dụng đất; đồng thời, gửi cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất.

Số giao thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 04/LSHS Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

4. Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

5. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu, nộp ngân sách cho cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

6. Đối với trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan Thuế ban hành thông báo về việc xác nhận hoàn thành việc nộp tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai.

Điều 6. Quy trình luân chuyển hồ sơ để khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất mà người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Đất đai

1. Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính tại cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai. Hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

2. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai chuyển hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Trong thời hạn 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho cơ quan Thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, trừ các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu về số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để làm căn cứ cho cơ quan Thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, trừ các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó;

Việc xử lý kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án đầu tư có nhiều hình thức sử dụng đất (giao đất có thu tiền sử dụng đất, giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất) được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

4. Cơ quan Thuế có trách nhiệm xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính theo quy định. Thời gian thực hiện tương ứng với thời gian quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quyết định này.

Điều 7. Quy trình trao đổi thông tin qua hệ thống thông tin điện tử

1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ hồ sơ của người sử dụng đất, thực hiện nhập đầy đủ các thông tin vào ứng dụng quản lý tại đơn vị. Ký số và truyền thông tin dữ liệu điện tử (bao gồm cả các tệp tin) phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính sang cơ quan Thuế.

2. Cơ quan Thuế thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. Ký số và truyền thông tin điện tử về nghĩa vụ tài chính, thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất sang cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai. Trường hợp hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì cơ quan Thuế có văn bản đề nghị xác định hoặc bổ sung thông tin, ký số và truyền thông tin điện tử về cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

3. Căn cứ thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất của cơ quan Thuế, cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai

a) Cập nhật đầy đủ thông tin quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP trên phiếu chuyển thông tin để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và thực hiện chuyển thông tin đến cơ quan Thuế theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên phiếu chuyển thông tin.

c) Nhận thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính; kịp thời giải quyết các thủ tục về đất đai sau khi người sử dụng đất hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định; lưu trữ thông báo thuế, thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính để phục vụ cho công tác quản lý.

d) Kịp thời cung cấp thông tin và hồ sơ bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thuế đối với trường hợp hồ sơ không đủ thông tin hoặc có sai sót để xác định nghĩa vụ tài chính; phối hợp với cơ quan thuế điều chỉnh thông tin khi có sai lệch.

2. Cơ quan Thuế

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến. Trường hợp phát hiện hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì kịp thời đề nghị Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai cung cấp bổ sung.

b) Tiếp nhận thông tin về các khoản người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến (nếu có).

c) Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo quy định;

d) Kịp thời xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai theo đúng thời gian quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quyết định này.

đ) Việc gửi Thông báo đến người sử dụng đất như sau:

Thông báo về đơn giá thuê đất cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai; Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất phải thực hiện và chuyển Thông báo đến người sử dụng đất, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai.

Trường hợp chuyển Thông báo bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong Phiếu chuyển thông tin thì phải gửi theo hình thức “gửi bảo đảm”.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xác nhận số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

b) Chỉ đạo đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin trên Bảng kê thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Cơ quan kho bạc nhà nước hoặc cơ quan thu hoặc tổ chức tín dụng (ngân hàng) được ủy quyền thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế

a) Thực hiện thu tiền theo Thông báo do cơ quan Thuế ban hành và cung cấp chứng từ thu cho người nộp. Chuyển thông tin thu nộp ngân sách của người sử dụng đất cho cơ quan Thuế để ban hành văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định và gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai.

b) Cơ quan thu hoặc tổ chức tín dụng (ngân hàng) được ủy quyền thu thực hiện thu đủ số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của cơ quan có thẩm quyền; Thực hiện việc nộp tiền vào ngân sách nhà nước và chuyển thông tin thu nộp ngân sách của người sử dụng đất cho cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

5. Người sử dụng đất

a) Kê khai hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, nghĩa vụ tài chính về đất đai.

b) Tiếp nhận Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai do cơ quan Thuế chuyển đến theo quy định.

c) Thực hiện nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính theo Thông báo của cơ quan Thuế và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các khoản nghĩa vụ tài chính chậm nộp.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đã nộp. Kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin vào Tờ khai thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý thuế.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2025.
2. Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai của người sử dụng đất do cơ quan tiếp nhận hồ sơ đã tiếp nhận và chuyển cho cơ quan Thuế hoặc cơ quan Tài chính để xác định nghĩa vụ tài chính trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện việc luân chuyển hồ sơ và trách nhiệm của các cơ quan thực hiện theo các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã ban hành.
2. Đối với hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai của người sử dụng đất do cơ quan tiếp nhận hồ sơ chưa chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan Thuế, cơ quan Tài chính thì thực hiện luân chuyển hồ sơ và trách nhiệm của các cơ quan thực hiện theo Quyết định này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thuế, Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan thu hoặc tổ chức tín dụng (ngân hàng) được ủy quyền thu; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định này.
2. Định kỳ hằng năm cơ quan Thuế, cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai phải thực hiện kiểm tra, đối chiếu kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính của từng hồ sơ và xác định số hồ sơ còn tồn đọng chưa giải quyết và nguyên nhân để báo cáo cơ quan có thẩm quyền có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
3. Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT(M01), Ktr50/01.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi